

Số: 89 /BC-UBND

*Nga Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 của Ban  
Chấp hành Đảng bộ tỉnh quý I năm 2019**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật**

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Các văn bản của Trung ương, tỉnh đã ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Trong quý I năm 2019, UBND huyện đã xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, công văn triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện như sau:

Ban hành Kế hoạch số 96/KH-BCĐ, ngày 21/12/2018 của Ban chỉ đạo 389 huyện Nga Sơn kế hoạch triển khai chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp; kiểm tra hoạt động văn hóa-dịch vụ văn hóa; Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND huyện Nga Sơn kế hoạch tăng cường chỉ đạo, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các Bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 03/01/2019 của Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) huyện về kế hoạch tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, thị trấn an toàn thực phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019; Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 01/02/2019 của UBND huyện Nga Sơn kế hoạch triển khai mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện năm 2019.

Các Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 05/01/2019 của UBND huyện về việc thành lập đoàn liên ngành kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp; kiểm tra hoạt động văn hóa- dịch vụ văn hóa.

Công văn số 34/UBND-KTHT, ngày 10/1/2019 của UBND huyện về hướng dẫn triển khai xây dựng chợ ATTP và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019; Công văn số 98/UBND-ATTP, ngày 30/01/2019 của UBND huyện Nga Sơn về việc đăng ký lịch thẩm định xã ATTP và giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn huyện; Công văn số 174/UBND-VSATTP, ngày 13/3/2019 của UBND huyện về việc đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng xã ATTP thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT do cấp huyện quản lý.

## **2. Việc ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện của UBND xã, thị trấn**

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, phân cấp và công văn chỉ đạo cấp trên, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

Đăng ký lộ trình và thời gian thẩm định xã ATTP năm 2019.

Xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, công tác tuyên truyền các nội dung liên quan ATTP và xây dựng tiêu chí xã ATTP.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2019**

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm được giao tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng số chuỗi được giao 36 chuỗi, số chuỗi đã hoàn thành trong quý I/2019 là 0 chuỗi, số chuỗi đang thực hiện là 26 chuỗi bao gồm: 10 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn; 10 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn; 6 chuỗi cung ứng thủy sản an toàn sản phẩm phục vụ chế biến và tiêu thụ nội địa.

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu được giao 75 cơ sở; số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm đã thực hiện 40 cơ sở, dự kiến thời gian hoàn thành trong quý III/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm: Chỉ tiêu được giao 13 chợ, đang thực hiện 01 chợ, chưa thực hiện 12 chợ, dự kiến thời gian hoàn thành trước quý IV/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: Chỉ tiêu được giao 30 cơ sở, chỉ tiêu đã thực hiện 01; đang thực hiện 09; dự kiến thời gian hoàn thành quý III/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu được giao 27, chỉ tiêu đã hoàn thành 15, đang thực hiện 12, dự kiến thời gian hoàn thành II/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm: Đơn vị đã báo cáo theo đề cương được ban hành kèm theo Công văn số 2173/UBND-NN ngày 27/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

*(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 02 kèm theo).*

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm**

Tiếp tục tổ chức xây dựng tin bài thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện, tiếp âm qua đài xã các nội dung có liên quan đến ATTP như: Tuyên truyền về Luật an toàn thực phẩm; Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo thực hiện của tỉnh huyện có liên quan, thông qua các hình thức thông tin, truyền thông.

Chỉ đạo tuyến xã, thông tin tuyên truyền rộng rãi để nhân dân nắm được nội dung, các tiêu chí, trình tự thủ tục xây dựng và công nhận xã đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm để nhân dân nắm được và phối hợp chung tay thực hiện. Đa dạng các hình thức thông tin, truyền thông như: Tập huấn, nói chuyện, phát thanh 70 lần đài huyện tiếp sóng đài xã; Băng rôn, khẩu hiệu 31 cái...

Tập huấn kiến thức với số lượng 03 lớp, số lượng 70 người/ lớp cho đối tượng cán bộ ban chỉ đạo, các tổ giám sát cộng đồng và người người sản xuất kinh doanh thực phẩm tại xã Nga Vịnh, Nga Thái, Nga Trung.

Phối hợp Văn phòng Điều phối vệ sinh ATTP tỉnh treo băng zôn, xe thông tin lưu động tuyên truyền về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội xuân năm 2019.

*(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 03 kèm theo).*

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP**

### *3.1. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm:*

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý 321 cơ sở, trong đó: Cơ sở sản xuất, chế biến 53 cơ sở, cơ sở kinh doanh 185 cơ sở, cơ sở dịch vụ ăn uống 83 cơ sở.

- Tổng số cơ sở đã được kiểm tra 36 cơ sở.

- Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong quý I năm 2019 là 17 cơ sở; lũy kế số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 115 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất của ngành Y tế quản lý là 55 cơ sở, ngành Công thương quản lý là 05 cơ sở, ngành Nông nghiệp quản lý là 45 cơ sở.

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Kết quả ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, lũy kế đến tháng 3 năm 2019 đã triển khai ký cam kết đến 13.800 hộ sản xuất/tổng số 18.500 hộ sản xuất ban đầu và kinh doanh nhỏ lẻ thuộc các ngành Y tế, Công thương và Nông nghiệp quản lý

### 3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm

- Việc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành: Tuyến huyện thành lập 02 đoàn (01 đoàn chuyên ngành, 01 đoàn chuyên ngành), tuyến xã thành lập được 27 đoàn liên ngành.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Tổng số cơ sở được kiểm tra 36 cơ sở; số cơ sở đạt yêu cầu 20; số cơ sở vi phạm 18; số cơ sở bị xử lý 19; hình thức xử lý phạt tiền; số tiền xử phạt 33,8 triệu đồng, không có cơ sở bị đình chỉ hoạt động và sản phẩm bị tiêu hủy, số tiền xử phạt do Đội quản lý thị trường số 15 đóng trên địa bàn huyện thực hiện.

*(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 04 kèm theo)*

- Kết quả giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn: 3 tháng đầu năm đã thực hiện lấy mẫu kiểm tra nhanh tổng số 55 mẫu, trong đó: Kiểm tra chất cấm chăn nuôi là 25 mẫu, 3 mẫu Nitorat trong rau quả, 7 mẫu foocmol trong thủy sản, 12 mẫu hàn the trong giò chả và 8 mẫu phẩm màu, kết quả kiểm tra cho thấy không có mẫu vi phạm.

- Thiết lập, công khai đường dây nóng: UBND huyện đã tổ chức thông tin, tuyên truyền đường dây nóng của tỉnh, thành lập đường dây nóng của huyện để tiếp nhận thông tin phản ánh và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập và công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh về ATTP.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan ngành chuyên môn liên quan, tăng cường công tác kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm và kiểm soát ngộ độc thực phẩm, tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm để người sản xuất, kinh doanh, người sử dụng thực phẩm biết và thực hiện, kết quả từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, không có bệnh nhân phải nhập viện.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về an toàn thực phẩm thông qua đường dây nóng: Đến nay chưa có thông tin phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm và các nội dung liên quan đến việc xử lý hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

#### **4. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm**

- Nguồn lực thực hiện quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến xã và tuyến huyện 100% con số hoạt động kiêm nhiệm, chuyên môn không phù hợp, không được bổ xung biên chế để bố trí riêng cho lĩnh vực này.

- Kinh phí: Huyện đã bố trí nguồn kinh phí 100 triệu đồng từ ngân sách huyện phục vụ cho hoạt động quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn, kinh phí chưa được sử dụng.

#### **5. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

UBND huyện xây dựng chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa cơ quan chuyên môn nghiệp vụ của UBND huyện với cơ quan quản lý như: Trung tâm Y tế, Công an huyện, Chi cục thuế, Đội Quản lý thị trường số 15 đóng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn để tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh như: Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Thanh Hóa, Chi cục vệ sinh An toàn thực phẩm, Văn phòng điều phối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các đoàn liên ngành cấp tỉnh trong việc lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

#### **6. Đánh giá chung**

Thời gian triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết 04-NQ/TU, kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao 3 tháng đầu năm 2019, tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí chưa đạt so với yêu cầu đề ra. Song, công tác quản lý về an toàn thực phẩm đã tác động rất lớn đến nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý, người sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Hệ thống văn bản quản lý ATTP được ban hành đầy đủ, chuyển tải kịp thời, làm thay đổi nhận thức của chính quyền cấp cơ sở và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm về công tác đảm bảo ATTP.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm tại các xã, thị trấn được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tương đối rộng, sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đôi khi thực hiện thiếu nhịp nhàng nên khi đưa vào áp dụng còn một số hạn chế đó là:

- Lực lượng cán bộ chuyên môn tại huyện, xã phụ trách lĩnh vực tất cả đều kiêm nhiệm, cơ bản không phù hợp với chuyên môn. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế một số cán bộ phụ trách cơ sở mới tiếp cận lần đầu nên gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện tại cơ sở.

- Một số đồng chí là thành viên, cán bộ đầu mối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã, thị trấn chưa làm tốt vai trò tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo trong việc triển khai, điều hành, phân công nhiệm vụ trong quản lý an toàn thực phẩm tại đơn vị, chưa huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên hiệu quả chưa cao.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, người dân chưa thực sự chú trọng công tác quản lý an toàn thực phẩm nên công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác của nhân dân đối với cơ sở chưa đủ điều kiện còn hạn chế.

## **2. Nguyên nhân**

2.1. *Nguyên nhân khách quan:* Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai: Lực lượng phụ trách lĩnh vực từ huyện đến xã đều là kiêm nhiệm, đây cũng là lĩnh vực mới có nhiều nhạy cảm, công tác kiểm tra chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu là ở các đợt cao điểm hoặc mùa vụ trong năm.

2.2. *Nguyên nhân chủ quan:* Do cấp ủy Đảng, Chính quyền một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tiếp cận được các văn bản mới trong công tác chỉ đạo, điều hành, chưa quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp, ATPT do đơn vị, địa phương mình phụ trách.

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2019**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực các mục tiêu được giao**

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo ATTP, Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP cấp huyện; Ban nông nghiệp cấp xã, thị trấn, Ban quản lý chợ và các tổ giám sát tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa cơ chế chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện để UBND các xã thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, văn bản, tổ chức chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 04 của Ban chấp hành Tỉnh ủy Thanh Hóa.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn huyện.

### **2. Công tác thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn.**

- Tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của huyện cho đội ngũ cán bộ phụ trách cấp xã, thị trấn về công tác quản

lý an toàn thực phẩm, chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình nghiêm túc những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt để người tiêu dùng có điều kiện lựa chọn.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ phụ trách cấp xã, thị trấn về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu: 100% cán bộ trực tiếp quản lý VTNN&ATTP cấp xã và 80% chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

### **3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm**

Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, kiên quyết xử lý vi phạm quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các hành vi gây mất an toàn thực phẩm, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm ATTP.

Kiểm tra đánh giá, phân loại đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm, thủy sản theo phân cấp nhằm đánh giá, phân loại theo nội dung Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc hoạt động kiểm tra vật tư nông nghiệp và giám sát an toàn thực phẩm đối với cấp xã, thị trấn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Nông nghiệp xã, tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, xóm, tiểu khu theo nội dung Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014; Quyết định số 91/QĐ-SNN&PTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Công khai vi phạm để người tiêu dùng biết và lựa chọn các cơ sở đảm bảo, sản phẩm có chất lượng.

### **4. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm**

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, tổ chức bố trí cán bộ đầu mối tại cấp huyện hoạt động chuyên trách.

- Kinh phí: Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách huyện phục vụ cho hoạt động quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

### **5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm**

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong quản lý an toàn thực phẩm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị, tổ chức xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Tham gia giám sát và tố giác các dấu hiệu, hành vi các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu để tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất nông sản thực phẩm an toàn bền vững. / *hu*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng ĐPVSATTP tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, VSATTP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Đình Hiếu**



**Phụ lục 01:****Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện**

(Kèm theo Báo cáo số: 89 /BC-UBND, ngày 13 /3/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung	Ghi chú
1	Kế hoạch số 96/KH- BCD, ngày 21/12/2018	Ban chỉ đạo 389- huyện Nga Sơn	Triển khai chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp; kiểm tra hoạt động văn hóa-dịch vụ văn hóa.	
2	Kế hoạch số 126/KH- UBND, ngày 28/12/2018	UBND huyện	kế hoạch tăng cường chỉ đạo, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các Bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019	
3	Kế hoạch số 01/KH-BCD, ngày 03/01/2019	Ban chỉ đạo VSATTP huyện Nga Sơn	kế hoạch tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, thị trấn an toàn thực phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019	
4	Kế hoạch số 25/KH- UBND, ngày 01/02/2019	UBND huyện	kế hoạch triển khai mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện năm 2019.	
5	Quyết định số 04/QĐ- UBND, ngày 04/01/2019	UBND huyện	thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018;	
6	07/QĐ- UBND, ngày 05/01/2019	UBND huyện	về việc thành lập đoàn liên ngành kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp; kiểm tra hoạt động văn hóa-dịch vụ văn hóa.	
7	công văn số 34/UBND-	UBND huyện	về hướng dẫn triển khai xây dựng chợ ATTP và cửa hàng kinh doanh thực	

	KTHT, ngày 10/1/2019		phẩm an toàn trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019	
8	Công văn số 98/UBND-ATTP, ngày 30/01/2019	UBND huyện	về việc đăng ký lịch thăm định xã ATTP và giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn huyện	
9	Công văn số 174/UBND-VSATTP, ngày 13/3/2019	UBND huyện	UBND huyện về việc đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng xã ATTP thuộc ngành Nông nghiệp&PTNT, do cấp huyện quản lý.	

**Phụ lục 2:****Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm**

(Kèm theo Báo cáo số: 89 /BC-UBND, ngày 13/3/2019  
của UBND huyện Nga Sơn)

STT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (Số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện (Số lượng)	Đang thực hiện (Số lượng)	Đã hoàn thành (Số lượng)	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	36	10	26		
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Lúa gạo 12.180 tấn; rau, củ, quả 8.400 tấn; thịt gia súc, gia cầm 1.450 tấn; thủy sản 1.350 tấn;				
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm	75	10	25	40	
4	Chợ an toàn thực phẩm	13	12	1		
5	Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	30		9	1	
6	Bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	27		12	15	
7	Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	27		27		

**Phụ lục 03:****Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**  
(Kèm theo Báo cáo số: 89 /BC-UBND, ngày 13 /3/2019  
của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện		
		Số lượng	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)			
2	Diễu hành (buổi)			
3	Hội thi			
4	Nói chuyện (buổi)			
5	Phát thanh (lượt phát)	70	Toàn dân	Toàn huyện
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)			
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	31 cái	Toàn dân	Toàn huyện
9	Áp phích (cái)			
10	Tờ gấp (cái)			
11	Băng đĩa (hình, âm)			
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)	03	210	Các xã
13	Hình thức khác			
-	Tạp chí			
-	Sổ tay			
-	...			

**Phụ lục 04:**

**Bảng tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 89 /BC-UBND, ngày 13 /3/2019  
 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Hình thức thanh tra, kiểm tra	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch								
			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền		
					Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)
1	Liên ngành	1	1	18	16	83,3			16	83,3	33,8
2	Chuyên ngành	1	1	18	18	100					
3	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>36</b>	<b>34</b>				<b>16</b>		<b>33,8</b>